

Bản án số: 22/2023/HSST.

Ngày: 26/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Sơn và bà Nguyễn Thị Thìn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24 /2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/ QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Đức Th - Sinh năm: 1976 tại phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Khánh H; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ : Đặng Thị Th – Sinh năm: 1979, có 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền sự, tiền án: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 13/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Phn, thị xã M, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn L - Sinh năm: 1991 tại xã H, huyện A, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Không xác định được; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ng ; Vợ: Nguyễn Thị Nh. Sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 14 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện A, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bá Đ - Sinh năm: 1985 tại phường Ph, thị xã M, tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Nguyễn Bá Tr; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: Phạm Thị H - Sinh năm 1986; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Ph, thị xã M, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đức H - Sinh năm: 1976 xã X, tại thị xã M, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Chí Th; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị V; Vợ: Lê Thị Đ. Sinh năm 1978; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền sự, tiền án: Không

Hợp bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, thị xã M, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hữu H - Sinh năm: 1979 tại xã Ph, huyện H, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Lê Đức Nh; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th; Vợ: Đỗ Thị Ph, Sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, thị xã M. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1969 tại xã B, huyện A, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện A, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch; Họ và tên vợ: Vũ Thị N. Sinh năm 1967; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện A, có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Xuân S - Sinh năm: 1999 tại phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học

vân: 12/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Xuân V; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, vợ con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Ph, thị xã M, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Quốc V- Sinh năm: 1984 tại xã D, thị xã M, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc B; Họ và tên mẹ: Vũ Thị B, Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D, thị xã M, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Quốc V, Trần Xuân S, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L đều là công nhân của Công ty An Phát có trụ sở tại phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Tối ngày 10/01/2023, Th, Đ, S, V, H, H, L và L cùng ăn uống ở quán Thoan Ngọc ở tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thuận rủ mọi người về nhà của Th ở tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên chơi. Sau đó V điều khiển xe mô tô Honda Lead biển số 89F1-078.80 chở Th và L ngồi sau, L một mình điều khiển xe mô tô Sirius biển số 89B1-077.80 của L, H điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 89F1-304.34 chở theo Đ ngồi sau và cùng về nhà Th; H và S ở lại quán thanh toán tiền và về sau. Trên đường H có vào quán tạp hóa ven đường mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ rồi đi về nhà Th. Tại nhà Th các đối tượng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây. Th bảo mọi người lên tầng 2 nhà Th để chơi đồng thời chỉ tay lên phía phòng trên tầng 2 để mọi người biết phòng. Sau đó V, L, L, H, Đ đi lên tầng 2 nhà Th. Khi lên tới nơi thì thấy chiếu đã được trải sẵn dưới nền nhà, ở góc phòng có sẵn bộ bài tú lơ khơ màu xanh từ trước. H cầm bộ bài này rồi lọc ra lấy 36 quân từ A đến 9 để mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây. Khi chơi đánh bạc thì mọi người ngồi thành vòng tròn, ngồi bên tay phải V là Đ, bên tay phải Đ là L, bên tay phải L là L, bên tay phải L là H, bên tay phải H là Đ. Khi vào chơi đánh bạc các đối tượng thống nhất luật chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9 sẽ được người làm chương chia đều cho những người chơi còn lại 03 quân bài bất kỳ, sau đó mọi người chơi sẽ đặt cược số tiền đánh bạc vào 03 quân bài của mình, sau khi đặt cược xong thì những người chơi sẽ so điểm trên bài của mình với người làm chương. Nếu người chơi điểm cao hơn người làm chương thì sẽ

thắng được số tiền đã cá cược với người làm chương, nếu điểm thấp hơn người làm chương thì sẽ bị thua mất số tiền đã cá cược với người làm chương. Cứ như vậy, khi nào có người chơi được 10 điểm thì sẽ được làm chương. Mọi người thống nhất bỏ số tiền cược thấp nhất một ván chơi là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc tại nhà Th các đối tượng không phải nộp tiền hồ.

Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Lê Hữu H đi xe mô tô Honda Wave alpha biển số 14-F8-9187 đến gọi, Th ra mở cổng, H hỏi Th là mọi người đâu thì Th báo ở trên tầng 2, thấy vậy H đi lên tầng 2 nhà Th và vào ngồi chơi đánh bạc, H ngồi giữa L và Đ. V, L, L, H, Đ và H ngồi chơi đánh bạc được một lúc thì Trần Xuân S đi mô tô Honda Wave biển số 89F1-403.91 đến và Th ra mở cổng cho S, Th lại tiếp tục chỉ cho S lên tầng 2 nhà Th để đánh bạc cùng mọi người còn Th thì vào phòng tầng 1 của gia đình để đi ngủ, S đi lên tầng 2 nhà Th thấy mọi người đang ngồi chơi đánh bạc thì S đi vào và ngồi giữa L và L rồi chơi đánh bạc cùng mọi người. Trong quá trình đánh bạc Đ đã cho H vay số tiền 2.000.000 đồng và H đã cho L vay 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 6.250.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ quân màu xanh gồm 36 quân từ “Át” đến 9, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa qua sử dụng và 01 chiếu cói đôi đã cũ. Thu ở dưới chiếu cói nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ số tiền 5.070.000 đồng và một số tài sản vật chứng cụ thể như sau:

Nguyễn Bá Đ: 01 ví giả da bên trong có 3.850.000 đồng; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen. Trần Xuân S: 500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11, 01 xe mô tô Honda wave biển số 89F1-403.91. Nguyễn Đức H: 110.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại Samsung A13, 01 xe mô tô Honda wave biển số 89F1-304.34. Nguyễn Quốc V: 610.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11, 01 xe mô tô Honda Lead biển số 89F1-078.80. Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung A11. Lê Hữu H: 01 điện thoại Samsung A11, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 14F8-9187. Phạm Văn L: 01 điện thoại Samsung M10, 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển số 89B1-077.80.

Quá trình điều tra xác định: Trong tổng số tiền 12.820.000đồng cơ quan điều tra đã thu giữ thì có 9.710.000đồng các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc (gồm thu dưới chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 7.750.000 đồng, Đ 850.000 đồng, S 500.000 đồng, V 610.000 đồng là tiền sử dụng trong việc đánh bạc). Còn số tiền 3.110.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc (gồm Đ 3.000.000 đồng, H 110.000đồng không sử dụng vào việc đánh bạc). Hiện toàn bộ số tiền trên cơ quan điều tra đang gửi tại kho bạc nhà nước thị xã Mỹ Hào.

Đối với Nguyễn Đức Th, mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đã để cho các đối tượng sử dụng nơi ở của mình để giúp sức các đối tượng đánh bạc. Th không thu lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Do vậy Th đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Đối với những tài sản gồm ví giả da, điện thoại, xe mô tô mà cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra đã làm rõ những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với các vật chứng khác gồm 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa sử dụng, 01 (một) chiếc cói đôi đã cũ là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Đức H, Trần Xuân S, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L, Lê Hữu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Đức Th đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSMH ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Phạm Văn L, Nguyễn Bá Đ, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Đức H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ: - Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; điều 58 ; khoản 1, khoản 2 điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

- Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; điều 58 ; khoản 1, khoản 2 điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L.

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; khoản 1 điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V.

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Phạm Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Th và Phạm Văn L mỗi bị cáo từ 01 năm – 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho UBND phường Ph, thị xã M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã H, huyện A, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ 30.000.000đ – 35.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 25.000.000đ – 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo 20.000.000đ – 25.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th và Phạm Văn L.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.710.000đ (*Chín triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Bá Đ 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức Hợp 110.000đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa sử dụng và 01 chiếc cối đôi đã cũ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: “ Khoảng từ 20 giờ 10 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 10/01/2023, tại nhà riêng của Nguyễn Đức Th ở tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H, Nguyễn Đức Th đã dùng nhà ở của mình để cho Nguyễn Đức H, Trần Xuân S, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L, Lê Hữu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Bá Đ thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.710.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy Viện kiểm sát thị xã Mỹ Hào đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Đức H, Trần Xuân S, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L, Lê Hữu H, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Bá Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật, đều là tệ nạn xã hội bị pháp luật cấm. Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức ba cây là một dạng sát phạt được thua bằng tiền nhằm chiếm đoạt tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc, kinh tế của gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Vụ án có đồng phạm tham gia mang tính giản đơn. Các bị cáo đều cùng đồng thuận việc thực hiện tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Th mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đã dùng nhà ở của mình để các con bạc đánh bạc mặc dù không thu tiền hồ nhưng chiếu và bộ bài có sẵn ở nhà bị cáo là việc chuẩn bị công cụ để các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Bá Đ tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu, là người sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác, mặt khác bị cáo còn có hành vi giúp sức cho bị cáo H vay 2.000.000đ để đánh bạc nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo Thuận nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Hợp đã mua bộ bài mục đích mang vào nhà Th để chơi tuy nhiên khi vào nhà Th đã có bộ bài cũ nên bị cáo đã không sử dụng bộ bài đã mua mà sử dụng bộ bài cũ lọc ra lấy 36 quân từ A đến 9 để bị cáo và mọi người chơi.

Bị cáo H, L và L là người tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo L và L tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo H mặc dù vào sau nhưng lại có hành vi giúp sức cho L vay 1 triệu đồng để đánh bạc nên các bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Th, Đ, H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Sau cùng là bị cáo S và V là những bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc không lớn và vào sau cùng .

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng hình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, các bị cáo Th, H, S, L, H, V, Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Th có mẹ được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo H có bố được tặng huân chương kháng chiến nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 - BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét việc phạm tội của các bị cáo là nhất thời, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, hầu hết các bị cáo là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, đối với bị cáo L ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 14 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy(chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2019) như vậy bị cáo đã được xóa án tích gần 7 tháng nên căn cứ Nghị quyết 01/ NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo L và bị cáo Th được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và hình phạt giành cho các bị cáo là ngang nhau.

Còn đối với các bị cáo còn lại gồm: Đ, H, H, L, V và S sẽ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích nhưng bị cáo Đ sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tiếp đó đến bị cáo H, H và L sẽ có mức hình phạt bằng nhau và sau cùng là bị cáo V, S có mức hình phạt như nhau.

[3] Về hình phạt bổ sung:

- Do các bị cáo Th, L là công nhân lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với các bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.710.000đ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa sử dụng và 01 chiếc cối đôi đã cũ là công cụ phương tiện đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 3.110.000đồng không sử dụng vào việc đánh bạc (gồm Điểm có 3.000.000 đồng, Hợp có 110.000 đồng), Hội đồng xét xử sẽ trả lại các bị cáo số tiền nói trên.

- Đối với những tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang gồm: Nguyễn Bá Đ: 01 ví giả da; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen. Trần Xuân S 01 điện thoại Iphone 11, 01 xe mô tô Honda wave biển số 89F1-403.91. Nguyễn Đức H: 01 ví giả da, 01 điện thoại Samsung A13, 01 xe mô tô Honda wave biển số 89F1-304.34. Nguyễn Quốc Vt: 01 điện thoại Iphone 11, 01 xe mô tô Honda Lead biển số 89F1-078.80. Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung A11. Lê Hữu H: 01 điện thoại Samsung A11, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 14F8-9187. Phạm Văn L: 01 điện thoại Samsung M10, 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển số 89B1-077.80, quá trình điều tra đã làm rõ những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ nên hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ:** - Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; điều 58 ; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

- Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; điều 58 ; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L.

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; khoản 1 điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Phạm Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V phạm tội “*Đánh bạc*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức Th **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho UBND phường Ph, thị xã M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã H, huyện A, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Đ **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo **25.000.000đ** (*Hai mươi lăm triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th và Phạm Văn L.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.710.000đ (*Chín triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Bá Đ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*), bị cáo Nguyễn Đức H 110.000đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*) theo sổ tài khoản: 394909003926 tại kho bạc nhà nước thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ chưa sử dụng và 01 chiếc cối đôi đã cũ.

(*Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 của cơ quan CSĐT công an thị xã Mỹ Hòa và Chi cục thi hành án thị xã Mỹ Hòa*).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Th, Phạm Văn L, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đức H, Lê Hữu H, Nguyễn Văn L, Trần Xuân S và Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan CSĐT -CA thị xã Mỹ Hòa;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền

